

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHOẢNG CÁCH QUYỀN LỰC TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH

Triệu Phương Thảo
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Khoảng cách quyền lực trong các lớp học tiếng Anh có ảnh hưởng đáng kể đến sự tương tác giữa giáo viên và học sinh cũng như kết quả học tập. Nghiên cứu này khám phá các yếu tố chính ảnh hưởng đến khoảng cách quyền lực, bao gồm văn hóa quốc gia, phong cách giảng dạy và mức độ tự chủ của học sinh. Thông qua việc phân tích các nghiên cứu trước đây và các khung lý thuyết, bài viết làm rõ cách mà các chuẩn mực văn hóa và truyền thống giáo dục định hình nhận thức về quyền lực trong môi trường học tập.

Từ khóa: Khoảng cách quyền lực, lớp học tiếng Anh, tương tác giáo viên - học sinh, giáo dục, môi trường học tập.

FACTORS AFFECTING POWER DISTANCE IN ENGLISH CLASSROOMS

Trieu Phuong Thao
People's Security Academy

Abstract: Power distance in English classrooms significantly influences teacher-student interactions and learning outcomes. This study explores key factors affecting power distance, including national culture, teaching styles and student autonomy. By analyzing previous research and theoretical frameworks, the paper highlights how cultural norms and educational traditions shape the perception of authority in learning environments.

Keywords: Power distance, English classroom, teacher-student interaction, education, learning environment.

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 16/03/2025

Duyệt đăng: 19/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoảng cách quyền lực là khái niệm được giới thiệu bởi Geert Hofstede, ám chỉ mức độ mà các thành viên ít quyền lực trong một tổ chức hoặc xã hội chấp nhận và kỳ vọng sự phân phối không đồng đều của quyền lực (Hofstede, 1980). Trong bối cảnh giáo dục, khoảng cách quyền lực có thể ảnh hưởng đến cách giáo viên và học sinh tương tác với nhau, từ đó tác động đến hiệu quả giảng dạy và học tập. Ở đây chúng ta sẽ tập trung vào khoảng cách quyền lực giữa giáo viên và học sinh trong một lớp học tiếng Anh.

Khoảng cách quyền lực (power distance) là một khái niệm trong văn hóa học do nhà nghiên cứu Geert Hofstede giới thiệu. Nó đề cập đến mức độ chấp nhận và kỳ vọng của các thành viên trong một xã hội về sự phân phối không đồng đều của quyền lực. Trong một xã hội có khoảng cách quyền lực cao, mọi người chấp nhận sự phân cấp quyền lực và các quyết định của những người có thẩm quyền mà ít khi đặt câu hỏi. Ngược lại, trong xã hội có khoảng cách quyền lực thấp, sự phân chia quyền lực ít rõ ràng hơn và mọi người thường mong muốn sự bình đẳng và tham gia vào quá trình ra quyết định.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Văn hóa quốc gia

Nền văn hóa Á Đông thường nhấn mạnh vào giá trị của tập thể hơn là cá nhân. Học sinh có thể

ngại thể hiện ý kiến riêng hoặc thách thức ý kiến của người khác, đặc biệt là giáo viên, để tránh làm ảnh hưởng đến sự hòa hợp của nhóm. Hơn nữa, Ở nhiều nước Á Đông, áp lực thành tích học tập là rất lớn. Học sinh thường chú trọng đến việc đạt điểm cao và thi đỗ các kỳ thi quan trọng, thay vì tham gia thảo luận và khám phá kiến thức theo cách tự do. Điều này có thể khiến họ ít có động lực để giảm khoảng cách quyền lực trong lớp học.

Ngược lại, các quốc gia phương Tây như Hoa Kỳ, Anh, và Úc thường có khoảng cách quyền lực thấp hơn. Học sinh từ những nền văn hóa này thường có xu hướng chủ động hơn trong việc tham gia vào các hoạt động lớp học và thảo luận, điều này có thể tạo ra môi trường học tập sôi nổi và hiệu quả hơn (DeCapua & Wintergerst, 2004). Văn hóa phương Tây thường nhấn mạnh vào tư duy dân chủ và bình đẳng, nơi mọi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Trong lớp học, điều này thể hiện qua việc học sinh được khuyến khích đặt câu hỏi, thảo luận và thách thức ý kiến của giáo viên. Giáo dục phương Tây thường đề cao sự tự lập và sáng tạo của học sinh. Học sinh được khuyến khích tự nghiên cứu, tự quản lý việc học và chủ động tham gia vào quá trình học tập. Ở nhiều nước phương Tây, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh ít trang nghiêm hơn.

Giáo viên thường thân thiện, dễ gần và coi học sinh như những người bạn đồng hành trong quá trình học tập.

2.2. Phong cách giảng dạy

Phương pháp giảng dạy có ảnh hưởng đáng kể đến khoảng cách quyền lực trong lớp học, tức là sự chênh lệch về quyền lực giữa giáo viên và học sinh. Khoảng cách quyền lực được định nghĩa là mức độ mà các thành viên ít quyền lực trong các tổ chức và thể chế (như trường học) chấp nhận và kỳ vọng rằng quyền lực được phân bổ không đồng đều. Các phương pháp giảng dạy khác nhau có thể làm giảm hoặc gia tăng khoảng cách này.

Ngược lại, các phương pháp giảng dạy hiện đại, như học tập dựa trên dự án hay học tập hợp tác, có thể làm giảm khoảng cách quyền lực. Những phương pháp này khuyến khích học sinh tham gia vào quá trình học tập, làm việc nhóm, và phát biểu ý kiến của mình. Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, hỗ trợ học sinh tự học và phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Phong cách này thường thấy ở các nước có khoảng cách quyền lực thấp (Brown, 2001). Chẳng hạn, trong một lớp học sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án, học sinh được khuyến khích tự tìm hiểu và giải quyết các vấn đề thực tiễn, trong khi giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và hỗ trợ. Điều này tạo ra một môi trường học tập mà ở đó học sinh có cảm giác kiểm soát và trách nhiệm với việc học của mình, từ đó giảm bớt sự chênh lệch về quyền lực giữa giáo viên và học sinh.

Nhiều trường học phương Tây sử dụng phương pháp giảng dạy tập trung vào học sinh, nơi giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn hơn là người truyền đạt kiến thức một chiều. Học sinh được khuyến khích tham gia vào quá trình học tập thông qua các hoạt động nhóm, dự án và thảo luận mở.

Ví dụ cụ thể là các lớp học tại trường Đại học Harvard, nơi áp dụng phương pháp học tập dựa trên vấn đề (Problem-Based Learning - PBL). Trong các lớp học này, học sinh được phân vào các nhóm nhỏ và phải giải quyết các vấn đề phức tạp dựa trên các tài liệu và hướng dẫn từ giáo viên. Kết quả cho thấy học sinh cảm thấy tự tin hơn trong việc đưa ra ý kiến và tham gia vào quá trình học tập, từ đó khoảng cách quyền lực giữa giáo viên và học sinh được thu hẹp đáng kể (Barrows & Tamblyn, 1980).

Phương pháp giảng dạy phổ biến trong hệ thống giáo dục Việt Nam là phương pháp lấy giáo viên

làm trung tâm, có ảnh hưởng đáng kể đến khoảng cách quyền lực trong lớp học. Trong phương pháp này, giáo viên đóng vai trò chính trong việc truyền đạt kiến thức, quyết định nội dung và cách thức giảng dạy, còn học sinh thường đóng vai trò thụ động, tiếp nhận thông tin và làm theo hướng dẫn của giáo viên.

Khoảng cách quyền lực trong lớp học, theo phương pháp này, thường rất lớn. Giáo viên nắm giữ quyền lực tuyệt đối, từ việc kiểm soát nội dung học tập đến đánh giá kết quả học tập của học sinh. Học sinh ít có cơ hội tham gia vào quá trình học tập, ít được khuyến khích đưa ra ý kiến, thảo luận hay phản biện.

Phương pháp giảng dạy có tác động lớn đến khoảng cách quyền lực trong lớp học. Việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, tập trung vào học sinh, có thể giúp tạo ra một môi trường học tập bình đẳng và hiệu quả hơn, từ đó giảm bớt khoảng cách quyền lực giữa giáo viên và học sinh.

2.3. Mức độ tự chủ của học sinh

Mức độ tự chủ của học sinh có ảnh hưởng quan trọng đến khoảng cách quyền lực trong lớp học, tức là mức độ chênh lệch quyền lực giữa giáo viên và học sinh. Tự chủ trong học tập có nghĩa là học sinh có khả năng tự định hướng, kiểm soát và chịu trách nhiệm về quá trình học tập của mình. Khi học sinh có mức độ tự chủ cao, họ có thể tham gia tích cực vào quá trình học tập, đóng góp ý kiến và thảo luận, từ đó giảm bớt khoảng cách quyền lực giữa họ và giáo viên.

Một nghiên cứu của Deci và Ryan (2000) về lý thuyết tự quyết (Self-Determination Theory) cho thấy rằng khi học sinh có mức độ tự chủ cao, họ sẽ cảm thấy động lực nội tại mạnh mẽ hơn, học tập hiệu quả hơn và có sự hài lòng cao hơn với quá trình học tập. Khi học sinh được khuyến khích tự chủ, giáo viên chuyển từ vai trò người kiểm soát sang vai trò người hướng dẫn, tạo điều kiện cho học sinh tự do khám phá, đặt câu hỏi và tìm ra giải pháp cho các vấn đề. Điều này giúp giảm bớt sự chênh lệch quyền lực trong lớp học và tạo ra một môi trường học tập bình đẳng và tích cực hơn.

Ví dụ, trong một nghiên cứu của Reeve và Tseng (2011), các lớp học mà học sinh được khuyến khích tự chủ thông qua việc tự đặt mục tiêu học tập, lựa chọn phương pháp học và tự đánh giá kết quả, cho thấy sự giảm bớt đáng kể khoảng cách quyền lực. Học sinh trong những lớp học này thường tự tin hơn, tham gia tích cực hơn vào các

hoạt động nhóm và thảo luận, và có khả năng tự giải quyết các vấn đề học tập. Giáo viên, trong trường hợp này, đóng vai trò là người hỗ trợ, cung cấp hướng dẫn khi cần thiết, nhưng không áp đặt hay kiểm soát quá mức.

Một ví dụ thực tế có thể được thấy ở các trường học áp dụng phương pháp học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning - PBL). Trong các lớp học này, học sinh được giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thực hiện các dự án thực tế, yêu cầu sự tự chủ cao trong việc quản lý thời gian, phân chia công việc và giải quyết các vấn đề phát sinh. Giáo viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn và cung cấp nguồn tài liệu khi cần thiết. Kết quả là, học sinh phát triển kỹ năng tự quản lý, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm, đồng thời khoảng cách quyền lực giữa giáo viên và học sinh được thu hẹp đáng kể (Barron & Darling-Hammond, 2008).

Tóm lại, mức độ tự chủ của học sinh có tác động lớn đến khoảng cách quyền lực trong lớp học. Khi học sinh được khuyến khích tự chủ, họ sẽ trở nên chủ động, tự tin và tham gia tích cực hơn vào quá trình học tập, từ đó giảm bớt sự chênh lệch quyền lực giữa họ và giáo viên, tạo ra một môi trường học tập tích cực và hiệu quả hơn.

III. KẾT LUẬN

Khoảng cách quyền lực trong lớp học tiếng Anh chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm văn hóa quốc gia, phong cách giảng dạy, và mức độ tự chủ của học sinh. Để tạo ra một môi trường học tập hiệu quả, giáo viên cần hiểu rõ những yếu tố này và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Các nghiên cứu trong tương lai nên tập trung vào việc khám phá chi tiết hơn về mối quan hệ giữa các yếu tố này và hiệu quả học tập, từ đó đề xuất các biện pháp cải thiện khoảng cách quyền lực trong lớp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hofstede, G. (1980). *Culture's Consequences: International Differences in Work-Related Values*. Beverly Hills, CA: Sage Publications.
- [2] Li, M. (2016). Power Distance in Classroom: From a Chinese Perspective. *Journal of Education and Practice*, 7(24), 52-57.
- [3] DeCapua, A., & Wintergerst, A. C. (2004). *Crossing Cultures in the Language Classroom*. University of Michigan Press.
- [4] Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for Quality Learning at University*. McGraw-Hill Education.
- [5] Brown, H. D. (2001). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Longman.